

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-10-2019

*“V/v tranh chấp chia tài sản sau ly hôn
giữa chị H và anh Ph”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Thanh Vũ

2/ Ông Nguyễn Hoàng Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ,** thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phụng – Kiểm sát viên.

Trong ngày ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 176/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Trường G, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân Q (Ph), sinh năm 1976 (từ chối tham gia tố tụng)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Trường G trình bày: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thanh Ph được Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử cho ly hôn bằng bản án số 273/2018/HNGĐ-ST ngày 30-8-2018 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, vợ chồng chưa thỏa thuận được về việc phân chia tài sản, nên chị H yêu cầu Tòa án xem xét phân chia tài sản chung sau khi ly hôn. Tài sản chung của chị H và anh Ph là căn nhà cấp 4 cùng các tài sản gắn liền với nhà, tọa lạc tại ấp TH Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo biên bản định giá tài sản ngày 27/3/2019 do Tòa án thành lập Hội đồng định giá xác định nhà chính có giá trị 219.993.637 đồng, nhà vệ sinh độc lập 01 cái giá trị 7.800.000 đồng, phần sân gạch tàu có giá trị 7.776.843 đồng, tổng giá trị tài sản chung là 235.570.480 đồng. Chị H đồng ý thôi lại $\frac{1}{2}$ giá trị các tài sản này cho anh Ph, chị H xin nhận hiện vật vì đang nuôi các con, hơn nữa các tài sản này được xây dựng trên phần đất thuộc thửa 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp TH Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ do chị H được cha mẹ tặng cho riêng vào năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Ph qua biên bản lấy lời khai trình bày: Thửa đất số 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp TH Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ là tài sản chung của vợ chồng, được cha mẹ vợ tặng cho vợ chồng anh khoảng hơn 10 năm trước, đến năm 2015 mới làm thủ tục cho chị H đứng tên quyền sử dụng đất. Trên phần đất này có một căn nhà cấp 4 được xây dựng khoảng 10 năm, lúc xây dựng có giá trị khoảng 400.000.000 đồng, đây là tài sản chung của vợ chồng nhưng anh không yêu cầu chia để cho chị H và các con ở vì ông muốn đoàn tụ vợ chồng với chị H. Ngoài ra giữa anh và chị H còn có các tài sản chung khác như: 05 công đất ruộng ở kênh 2 Nông trường Cờ Đỏ do mẹ vợ đứng tên hiện đang cho anh vợ tên là Nguyễn Thanh Ph thuê không rõ giá bao nhiêu; Tiền mặt 30.000.000 đồng do anh và chị H làm ăn có được giao cho chị H quản lý; 01 chỉ vàng 24K và 3.500.000 đồng do chị H quản lý do anh đi làm bảo vệ ở Sài Gòn và làm hồ có được. Tất cả các tài sản này ông để lại cho vợ con sử dụng không yêu cầu chia.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân Q (Ph) qua biên bản ghi lời khai trình bày: Anh là anh ruột của chị H và là anh rể của Ph việc Ph cho rằng tôi thuê của vợ chồng Ph 05 công đất ruộng là không đúng, đây là phần đất ruộng do cha mẹ anh được Nông trường Cờ Đỏ giao khoán và cha mẹ giao cho anh canh tác, năm 2006 anh cố cho vợ chồng của Ph với số tiền 12.000.000 đồng đến năm 2008 đã chuộc lại. Tài sản chung của vợ chồng Ph chỉ là căn nhà xây dựng vào năm 2006 trên phần đất mà gia đình tặng cho riêng em H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng

dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa chấp hành nghiêm pháp luật, không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung của chị H và anh Ph trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn. Công nhận quyền sử dụng đất thửa số 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp TH Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ là tài sản của chị H được cha mẹ tặng cho riêng vào năm 2015. Xác định căn nhà tọa lạc trên thửa đất 340 cùng các tài sản gắn liền gồm sân, nhà vệ sinh có tổng giá trị là 235.570.480 đồng là tài sản chung của chị H và anh Ph tạo lập trong thời gian là vợ chồng. Nay chị H yêu cầu chia đôi và xin nhận hiện vật và giao lại cho anh Ph số tiền là 117.785.240 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét chia tài sản chung vợ chồng sau khi ly hôn. Xét đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Thanh Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Ph. Anh Nguyễn Xuân Quang là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt được Tòa án chấp nhận nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Quang.

[2] Xét quá trình chị H và anh Ph chung sống theo chị H khai vợ chồng cùng nhau tạo lập được 01 số tài sản chung như: 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu bê tông cốt thép, vách tường, nền gạch men, diện tích xây dựng 96,425m², giá trị sử dụng còn lại theo định giá 219.993.637 đồng, sân gạch tàu diện tích 138,255m² giá trị 7.776.843 đồng, nhà vệ sinh độc lập 01 cái giá trị 7.800.000 đồng. Ngoài các tài sản trên anh Ph cho rằng vợ chồng còn có các tài sản khác như: Quyền sử dụng đất Thửa đất số 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ do chị H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01928 ngày 28/9/2015, 05 công đất ruộng ở kênh 2 thuộc Nông trường Cờ Đỏ do mẹ vợ đứng tên hiện đang cho anh vợ tên là Nguyễn Thanh Ph thuê; Tiền mặt 30.000.000 đồng do anh và chị H làm ăn có được, chị H quản lý; 01 chỉ vàng 24K và tiền mặt 3.500.000 đồng. Tuy nhiên, các tài sản này anh Ph không yêu cầu chia mà để lại cho chị H và các con sử dụng. Xét anh Ph chỉ trình bày nhưng không tham gia phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ để xác định lại yêu cầu của mình, nên Tòa án không có cơ sở xem xét chấp nhận lời trình bày của anh Ph.

[3] Căn cứ theo chứng cứ do chị H xuất trình nguồn gốc thửa đất số 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ do chị H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01928 ngày 28/9/2015,

là được cha mẹ ruột chị H tặng cho riêng vào năm 2015 nên đây là tài sản riêng của chị H. Đối với các tài sản mà anh Ph khai gồm tiền mặt 30.000.000 đồng do anh và chị H làm ăn có được; 01 chỉ vàng 24K và tiền mặt 3.500.000 đồng chị H quản lý, chị H không thừa nhận và anh Ph không có chứng cứ chứng minh nên Tòa án không chấp nhận lời trình bày này của anh Ph. Đối với 05 công đất ruộng anh Quang đang canh tác là do cha mẹ chị H nhận giao khoán từ Công ty Nông nghiệp Cờ Đỏ, không phải là tài sản do vợ chồng anh Ph tạo lập nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của anh Ph đây là tài sản chung vợ chồng.

[4] Trên cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử xác định tài sản chung của chị H và anh Ph tạo lập được bao gồm các tài sản sau: 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu bê tông cốt thép, vách tường, nền gạch men, diện tích xây dựng 96,425m², giá trị sử dụng còn lại theo định giá 219.993.637 đồng, sân gạch tàu diện tích 138,255m² giá trị 7.776.843 đồng, nhà vệ sinh độc lập 01 cái giá trị 7.800.000 đồng, Tổng giá trị tài sản là 235.570.480 đồng. Xét các tài sản này gắn liền với phần đất do chị H được cha mẹ tặng cho riêng và đây cũng là nơi các con của anh Ph, chị H đang sinh sống nên cần ổn định cho chị H được toàn quyền sử dụng các tài sản này, chị H có nghĩa vụ giao lại cho anh Ph ½ giá trị tài sản với số tiền là 117.785.000 đồng.

[5] Xét anh Ph và chị H ly hôn bằng bản án có hiệu lực pháp luật từ năm 2018, sau khi ly hôn anh Ph cũng không ở trên căn nhà này, anh Ph cũng không có yêu cầu tòa án xem xét việc lưu cư nên Hội đồng xét xử không xem xét quyền lưu cư cho anh Ph.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí trên giá trị tài sản được phân chia theo quy định của pháp luật.

[7] Về chi phí, lệ phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Ghi nhận chị H tự nguyện chịu, công nhận chị H đã nộp và chi xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9; Điều 30; Điều 37; Điều 59; Điều 81; Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Mỹ H về việc chia tài sản sau ly hôn với anh Nguyễn Thanh Ph.

2/ Công nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp TH Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ do chị H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01928 ngày 28/9/2015 là tài sản riêng của chị H.

3/ Giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được toàn quyền sử dụng các tài sản gồm: 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu bê tông cốt thép, vách tường, nền gạch men, diện tích xây dựng 96,425m², sân gạch tàu diện tích 138,255m², nhà vệ sinh độc lập 01 cái được xây dựng trên thửa số 340, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp TH Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4/ Chị Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ giao lại cho anh Nguyễn Thanh Ph giá trị tài sản bằng số tiền 117.785.000 đồng.

5. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp số tiền 5.889.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu số 001339 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị H nộp thêm số tiền 5.139.000 đồng.

- Anh Nguyễn Thanh Ph phải nộp số tiền 5.889.000 đồng.

6/ Về chi phí, lệ phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Các đương sự phải chịu số tiền 5.000.000 đồng. Ghi nhận chị H tự nguyện nộp đã chi xong.

7/ Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã TH Phú;
- Phòng tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS, VT, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa